

BÁO CÁO CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN IB
(Kèm theo Tờ trình số 0.6 /2018/IBSC/TT-HĐQT ngày 17 tháng 4 năm 2018)

STT	Nội dung, điều khoản trong Điều lệ hiện nay	Nội dung điều khoản được sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Điều lệ mới	Căn cứ/Lý do
Căn cứ pháp lý			
1	Điều lệ này được thông qua theo <u>Nghị quyết số 18/2017/IBSC/NQ-HĐQT ngày 21 tháng 06 năm 2017 của Hội đồng quản trị, Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHCD ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên, Nghị quyết số 25/2016/IBSC/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 06 năm 2016 của Hội đồng quản trị, Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHCD ngày 28 tháng 03 năm 2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết số 02/2015/IBSC/NQ-ĐHCD ngày 21 tháng 09 năm 2015 của Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty cổ phần chứng khoán IB.</u>	Điều lệ này được thông qua theo <ul style="list-style-type: none"> - <u>Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHCD ngày 17 tháng 4 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên,</u> - <u>Nghị quyết số 18/2017/IBSC/NQ-HĐQT ngày 21 tháng 06 năm 2017 của Hội đồng quản trị,</u> - <u>Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHCD ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên,</u> - <u>Nghị quyết số 25/2016/IBSC/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 06 năm 2016 của Hội đồng quản trị,</u> - <u>Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHCD ngày 28 tháng 03 năm 2015 của Đại hội đồng cổ đông thường niên</u> - <u>Nghị quyết số 2/2015/IBSC/NQ-ĐHCD ngày 21 tháng 09 năm 2015 của Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty cổ phần chứng khoán IB.</u> 	Theo Phần mở đầu của bản Điều lệ mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (sau đây gọi tắt là “Điều lệ mẫu”).
Nghĩa vụ của Công ty			
2	Điều 7.2.2 (c): Cung cấp tài chính hoặc bảo lãnh cho các cổ đông một cách trực tiếp hoặc gián tiếp; cho vay dưới mọi hình thức đối với các cổ đông lớn, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và người có liên quan của những đối tượng này.	Điều 7.2.2 (c): Cung cấp tài chính hoặc bảo lãnh cho các cổ đông một cách trực tiếp hoặc gián tiếp; cho vay dưới mọi hình thức đối với các cổ đông lớn, <u>Kiểm soát viên</u> , thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và người có liên quan của những đối tượng này.	Sửa cho phù hợp với việc thay đổi tên gọi của Điều lệ mẫu.



Các quy định về cấm và hạn chế			
3	Điều 8.3(b): Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là <u>thành viên Ban kiểm soát</u> , người quản lý của Công ty chứng khoán khác.	Điều 8.3(b): Trưởng Ban Kiểm soát không được đồng thời là <u>Kiểm soát viên</u> , người quản lý của Công ty chứng khoán khác.	Sửa cho phù hợp với thay đổi tên gọi của Điều lệ mẫu
Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông			
4	Điều 23.1(o): Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán <u>gần nhất</u> .	Điều 23.1(o): Quyết định <u>giao dịch</u> đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính <u>kỳ gần nhất</u> đã được kiểm toán.	Theo Điều 15.2(l) Điều lệ mẫu
Thay đổi các quyền			
5	Điều 25.1: Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất <u>75%</u> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	Điều 25.1: Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất <u>65%</u> quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	Theo Điều 17.1 Điều lệ mẫu.
Họp Đại hội đồng cổ đông			
6	Điều 26.2.a: Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc <u>ít hơn một nửa</u> số thành viên quy định trong Điều lệ.	Điều 26.2.a: Khi số thành viên Hội đồng quản trị, <u>Kiểm soát viên</u> ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc <u>số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3</u> so với số thành viên quy định trong Điều lệ.	Theo Điều 14.3.c Điều lệ mẫu
7	Điều 26.4.1: Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau: - Báo cáo tài chính năm.	Điều 26.4.1: Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau: - Báo cáo tài chính năm <u>đã được kiểm toán</u> .	Theo Điều 15 Điều lệ mẫu
8	Điều 26.4.5: Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Mục 4.4 Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau: - Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung.	Điều 26.4.5: Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Mục 4.4 Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau: - Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung.	Theo Điều 18.5 Điều lệ mẫu

	<ul style="list-style-type: none"> - Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng. - Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 10% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng. - Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua. - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 	
9	<p>Điều 26.4.6: <u>Hội đồng quản trị</u> phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	<p>Điều 26.4.6: <u>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</u> phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.</p>	Theo Điều 18.2 Điều lệ mẫu
10	<p>Điều 28.1: Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và phiếu bầu cử (trường hợp ĐHĐCĐ có nội dung bầu cử thành viên HĐQT, <u>thành viên BKS</u>), trên thẻ biểu quyết và phiếu bầu cử có ghi mã số của cổ đông và số cổ phần sở hữu/đại diện có quyền biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ thẻ tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được giơ lên trước, số thẻ phản đối nghị quyết được giơ lên sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ cho từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. <u>Số thành viên của ban kiểm phiếu không quá ba (03) người.</u></p>	<p>Điều 28.1: Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và phiếu bầu cử (trường hợp ĐHĐCĐ có nội dung bầu cử thành viên HĐQT, <u>Kiểm soát viên</u>), trên thẻ biểu quyết và phiếu bầu cử có ghi mã số của cổ đông và số cổ phần sở hữu/đại diện có quyền biểu quyết. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ thẻ tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được giơ lên trước, số thẻ phản đối nghị quyết được giơ lên sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ cho từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. <u>Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</u></p>	Theo Điều 20.2 Điều lệ mẫu

11	<p>Điều 28.7: <u>Hội đồng quản trị</u> có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh <u>mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp</u>. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, <u>Hội đồng quản trị</u> sau khi xem xét một cách cẩn trọng <u>có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội</u></p>	<p>Điều 28.7: <u>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</u> có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh <u>hợp pháp, hợp lý khác</u>. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, <u>người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</u> sau khi xem xét một cách cẩn trọng <u>có quyền</u> từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên <u>ra khỏi Đại hội</u>.</p>	Theo Điều 20.8 Điều lệ mẫu
12	<p>Điều 28.8: <u>Hội đồng quản trị</u>, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp <u>được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để</u>: <u>Hội đồng quản trị</u> có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu <u>Hội đồng quản trị</u> thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác</p>	<p>Điều 28.8: <u>Người triệu tập họp Đại hội cổ đông</u>, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để: <u>Người triệu tập họp Đại hội cổ đông</u> có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	Theo Điều 20.9 Điều lệ mẫu (bổ sung thêm đoạn sau)
13	<p>Điều 28.9: Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, <u>Hội đồng quản trị</u> khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p>	<p>Điều 28.9: Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, <u>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</u> khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p>	Theo Điều 20.10 Điều lệ mẫu
Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông			
14	<p>Điều 29.3: Đối với các quyết định về loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; <u>dự án</u> đầu tư <u>hoặc</u> bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn <u>50%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít</p>	<p>Điều 29.3: Đối với các quyết định về loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại; sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; <u>giao dịch</u> đầu tư, <u>mua</u> bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn <u>35%</u> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính <u>kỳ</u> gần nhất đã được kiểm toán của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện</p>	Theo Điều 21.3 Điều lệ mẫu

	nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp chấp thuận.	ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp chấp thuận.	
Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản			
15	Điều 30.3(c): Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, <u>địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh</u> của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.	Điều 30.3(c): Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số <u>Thẻ căn cước công dân</u> , Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, số quyết định thành lập hoặc <u>mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính</u> của cổ đông là tổ chức hoặc <u>họ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác</u> của đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.	Theo Điều 22.3 Điều lệ mẫu
Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông			
16	Điều 31.3: Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ <u>và</u> gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Biên bản có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa các biên bản thì nội dung trong biên bản tiếng Việt	Điều 31.3: Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ <u>hoặc</u> gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng 10 (mười) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Biên bản có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa các biên bản thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có	Theo Điều 23.3 Điều lệ mẫu

	có hiệu lực áp dụng. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	hiệu lực áp dụng. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	
Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị			
17	Điều 33.1: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là <u>năm (05)</u> người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Số thành viên Hội đồng quản trị thường trú ở Việt Nam phải có tối thiểu là 02 (hai) người. Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị mất tư cách thành viên, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị vừa kết thúc nhiệm kỳ phải tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị <u>độc lập hoặc thành viên Hội đồng quản trị không điều hành</u> phải chiếm ít nhất là một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. <u>Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</u>	Điều 33.1: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là <u>ba (03)</u> người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Số thành viên Hội đồng quản trị thường trú ở Việt Nam phải có tối thiểu là 02 (hai) người. Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị mất tư cách thành viên, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị vừa kết thúc nhiệm kỳ phải tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc. Tổng số thành viên <u>độc lập Hội đồng quản trị</u> phải chiếm ít nhất là một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	Theo Điều 26 Điều lệ mẫu
18	Điều 33.5(h): Không đồng thời là <u>thành viên Ban kiểm soát</u> của Công ty.	Điều 33.5(h): Không đồng thời là <u>Kiểm soát viên</u> của Công ty.	Sửa cho phù hợp với thay đổi tên gọi của Điều lệ mẫu
19	Điều 33.7: <u>Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên</u>	Điều 33.7: Bỏ toàn bộ nội dung Điều 33.7	Điều lệ mẫu không quy định

	<p><u>mới này phải được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: [...]</u></p>		
20	<p>Điều 33.9(b): Thành viên Hội đồng quản trị <u>độc lập</u> là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.</u> - <u>Không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc của các Công ty con, Công ty liên kết, Công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát.</u> - <u>Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của Công ty.</u> - <u>Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Công ty trong 02 (hai) năm gần nhất.</u> 	<p>Điều 33.9(b): Thành viên <u>độc lập</u> Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.</u> - <u>Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định.</u> - <u>Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty.</u> - <u>Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.</u> 	<p>Theo Điều 2.7 Nghị định 71/2017/NĐ-CP và Điều 151.2 Luật doanh nghiệp 2014</p>

	- <u>Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Công ty chiếm từ 30% trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của Công ty trong 02 (hai) năm gần nhất.</u>	- <u>Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.</u>	
Các cuộc họp của Hội đồng quản trị			
21	Điều 36.3(c): Đa số <u>thành viên Ban kiểm soát</u> hoặc thành viên độc lập.	Điều 36.3(c): Đa số <u>Kiểm soát viên</u> hoặc thành viên độc lập.	Sửa cho phù hợp với thay đổi tên gọi của Điều lệ mẫu
22	Điều 36.5: Trường hợp có yêu cầu của <u>kiểm toán viên độc lập</u> , Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.	Điều 36.5: Trường hợp có yêu cầu của <u>công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty</u> , Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.	Theo Điều 30.5 Điều lệ mẫu
23	Điều 36.7: Thông báo và chương trình họp: - Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể <u>có hiệu lực hồi tố</u> . - Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm thành văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu <u>bầu</u> cho <u>những thành viên Hội đồng không thể dự họp</u> . - Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.	Điều 36.7: Thông báo và chương trình họp: - Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể <u>được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó</u> . - Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm thành văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, <u>nội dung các vấn đề thảo luận</u> , thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu <u>biểu quyết của thành viên</u> . - Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải đảm bảo đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị <u>và các Kiểm soát viên</u> được đăng ký tại Công ty.	Theo Điều 30.7 Điều lệ mẫu

24	<p>Điều 36.9: Ngoài các thành viên Hội đồng quản trị, những người sau là khách mời dự Cuộc họp Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải cho phép họ tham dự, bao gồm: - Tổng Giám đốc. - Thành viên Ban kiểm soát. Các khách mời nói trên <u>có quyền tham dự Cuộc họp Hội đồng quản trị và thảo luận các vấn đề, nhưng không được biểu quyết.</u></p>	<p>Điều 36.9: Ngoài các thành viên Hội đồng quản trị, những người sau là khách mời dự Cuộc họp Hội đồng quản trị, bao gồm: - Tổng Giám đốc. - <u>Kiểm soát viên.</u> Các khách mời nói trên <u>khi tham dự Cuộc họp Hội đồng quản trị có quyền thảo luận các vấn đề, nhưng không được biểu quyết.</u></p>	Sửa cho phù hợp với thay đổi tên gọi của Điều lệ mẫu
25	<p>Điều 36.10(a): Trừ quy định tại Điểm b Khoản 10 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản.</p>	<p>Điều 36.10(a): Trừ quy định tại Điểm b Khoản 10 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản (<u>thông qua thư, fax, thư điện tử</u>). <u>Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</u></p>	Theo Điều 30.10 Điều lệ mẫu
26	<p>Điều 36.10: Chưa quy định</p>	<p>Điều 36.10 (e): <u>Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</u></p>	Theo Điều 30.11(e) Điều lệ mẫu
27	<p>Điều 36.14: Nghị quyết bằng văn bản: ý kiến phản hồi bằng email hay văn bản (nếu trả lời bằng văn bản thì phải có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị) phải được gửi cho bộ phận thư ký Hội đồng quản trị chậm nhất sau 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được tài liệu hoặc theo thời hạn yêu cầu trả lời nêu tại văn bản/email lấy ý kiến. <u>Nếu sau thời hạn yêu cầu trả lời, thành viên nào không trả lời</u></p>	<p>Điều 36.14: Nghị quyết bằng văn bản: ý kiến phản hồi bằng email hay văn bản (nếu trả lời bằng văn bản thì phải có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị) phải được gửi cho bộ phận thư ký Hội đồng quản trị chậm nhất sau 03 (ba) ngày kể từ ngày nhận được tài liệu hoặc theo thời hạn yêu cầu trả lời nêu tại văn bản/email lấy ý kiến. Những vấn đề được lấy ý kiến bằng văn bản/email cũng sẽ được</p>	Theo nguyên tắc của Điều 145.4(a) Luật doanh nghiệp 2014

	<p><u>xem như đồng ý</u>. Những vấn đề được lấy ý kiến bằng văn bản/email cũng sẽ được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Ý kiến trả lời bằng văn bản/email của các thành viên Hội đồng quản trị phải được tổng hợp thành biên bản kiểm phiếu, theo đó ghi rõ nội dung cần các thành viên cho ý kiến, các ý kiến trả lời gồm “tán thành/không tán thành/không có ý kiến”. Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Thư ký Công ty.</p>	<p>thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Ý kiến trả lời bằng văn bản/email của các thành viên Hội đồng quản trị phải được tổng hợp thành biên bản kiểm phiếu, theo đó ghi rõ nội dung cần các thành viên cho ý kiến, các ý kiến trả lời gồm “tán thành/không tán thành/không có ý kiến”. Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Thư ký <u>Hội đồng quản trị</u>.</p>	
28	<p>Điều 36.16: <u>Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng phải đảm bảo đủ điều kiện sau:</u> a. <u>Số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban;</u> b. <u>Nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</u></p>	<p>Điều 36.16: <u>Các tiểu ban của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và các tiểu ban khác. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</u> <u>Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</u></p>	Theo Điều 31 Điều lệ mẫu
Người phụ trách quản trị công ty			
29	<p>Chưa quy định.</p>	<p>Điều 37.4: <u>Người phụ trách quản trị công ty:</u></p>	<p>Bổ sung theo Điều 32 Điều lệ mẫu</p>

		<p>a. <u>Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</u></p> <p>b. <u>Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Có hiểu biết về pháp luật;</u> - <u>Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</u> - <u>Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</u> <p>c. <u>Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</u></p> <p>d. <u>Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</u> - <u>Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</u> - <u>Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</u> - <u>Tham dự các cuộc họp;</u> - <u>Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</u> - <u>Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</u> 	
--	--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> - <u>Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;</u> - <u>Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</u> - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. 	
Tổ chức bộ máy quản lý			
30	<p>Điều 38: Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc, một hoặc một số Phó Tổng Giám đốc và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, <u>và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.</u></p>	<p>Điều 38: Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Tổng Giám đốc, một hoặc một số Phó Tổng Giám đốc, một Kế toán trưởng <u>và các chức danh quản lý khác</u> do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. <u>Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.</u></p>	Theo Điều 33 Điều lệ mẫu
Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc			
31	<p>Điều 40.4(h): <u>Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.</u></p>	<p>Điều 40.4(h): <u>Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.</u></p>	
32	<p>Điều 40.7: <u>Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc nếu Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế. Tổng Giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.</u></p>	<p>Điều 40.7: <u>Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.</u></p>	Theo Điều 35.5 Điều lệ mẫu

Kiểm soát viên			
33	<p>Điều 43.1: Số lượng <u>thành viên Ban kiểm soát</u> có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và <u>thành viên ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên</u>. Các thành viên này không <u>phải là nhân viên</u> trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập <u>đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty</u>. Ban kiểm soát phải bầu một thành viên trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</p>	<p>Điều 43.1: Số lượng <u>Kiểm soát viên</u> có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và <u>Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên</u>. Các thành viên này không <u>làm việc</u> trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập <u>thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó</u>. Ban kiểm soát phải bầu một thành viên trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</p>	<p>Theo Điều 37.2(b) Điều lệ mẫu</p>
34	<p>Điều 43.3: Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ <u>từ 50% trở lên</u> được đề cử đủ số ứng viên vào BKS.</p>	<p>Điều 43.3: Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử đủ số ứng viên vào BKS. <u>Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</u></p>	<p>Theo Điều 36 Điều lệ mẫu</p>